

Số: 43/2025/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được
điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại đơn vị hành chính
cấp xã ở miền núi thuộc tỉnh Nghệ An**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét Tờ trình số 13277/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ
đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái đến
công tác tại đơn vị hành chính cấp xã ở miền núi thuộc tỉnh Nghệ An.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức,
viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sở, ban,
ngành cấp tỉnh, viên chức thuộc các ngành và cán bộ, công chức, viên chức các
xã, phường được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, biệt phái đến công
tác tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan của chính quyền địa
phương cấp xã ở miền núi thuộc tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ
quốc Việt Nam, sở, ban, ngành cấp tỉnh, viên chức thuộc các ngành và cán bộ,
công chức, viên chức các xã, phường được cấp có thẩm quyền điều động, luân
chuyển, biệt phái đến công tác tại cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ
quan của chính quyền địa phương cấp xã ở miền núi thuộc tỉnh Nghệ An từ thời

điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 586-KL/TU ngày 13 tháng 8 năm 2025.

2. Cán bộ, công chức, viên chức ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh trước đây đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều động về công tác tại cơ quan của cấp huyện, cấp xã và hiện nay được tiếp tục bố trí công tác tại các đơn vị hành chính cấp xã ở miền núi thuộc tỉnh Nghệ An.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách tại Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ bằng 1,75 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại đơn vị hành chính cấp xã ở miền núi thuộc Phụ lục 01 của Nghị quyết này.

b) Hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại đơn vị hành chính cấp xã ở miền núi thuộc Phụ lục 02 của Nghị quyết này.

2. Mức lương cơ sở làm căn cứ hỗ trợ là mức lương cơ sở hiện hành theo quy định của Chính phủ tại thời điểm chi trả.

3. Thời gian hỗ trợ

a) Thời gian bắt đầu được hỗ trợ từ khi Nghị quyết này có hiệu lực cho tất cả các đối tượng.

b) Thời gian tính hưởng hỗ trợ thực hiện theo thời gian điều động, luân chuyển, biệt phái của cơ quan có thẩm quyền (tối thiểu 06 tháng) hoặc kết thúc hỗ trợ khi cán bộ, công chức, viên chức được bố trí đến công tác tại cơ quan, đơn vị, địa phương không thuộc phạm vi đơn vị hành chính cấp xã được hỗ trợ.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết này được ngân sách cấp tỉnh đảm bảo, quản lý theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, Kỳ họp thứ 35 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2025./

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC) (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Cơ quan UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

(Signature)



CHỦ TỊCH
Hoàng Nghĩa Hiếu



Phụ lục 01:

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ÁP DỤNG MỨC
HỖ TRỢ 1,75 LẦN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ/NGƯỜI/THÁNG ĐỐI VỚI
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG,
LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHẢI ĐẾN CÔNG TÁC**

TT	Xã	Ghi chú
1.	Xã Anh Sơn	Biên giới
2.	Xã Con Cuông	
3.	Xã Môn Sơn	Biên giới
4.	Xã Mậu Thạch	
5.	Xã Cam Phúc	
6.	Xã Châu Khê	Biên giới
7.	Xã Bình Chuẩn	
8.	Xã Mùòng Xén	Biên giới
9.	Xã Hữu Kiệm	
10.	Xã Nậm Cắn	Biên giới
11.	Xã Chiêu Lưu	
12.	Xã Na Loi	Biên giới
13.	Xã Mùòng Típ	Biên giới
14.	Xã Na Ngòi	Biên giới
15.	Xã Mỹ Lý	Biên giới
16.	Xã Bắc Lý	Biên giới
17.	Xã Keng Đu	Biên giới
18.	Xã Huồi Tụ	
19.	Xã Mùòng Lóng	
20.	Xã Quế Phong	Biên giới
21.	Xã Tiên Phong	Biên giới
22.	Xã Tri Lễ	Biên giới
23.	Xã Mùòng Quàng	
24.	Xã Thông Thụ	Biên giới
25.	Xã Quý Châu	
26.	Xã Châu Tiến	



27.	Xã Hùng Chân	
28.	Xã Châu Bình	
29.	Xã Hạnh Lâm	Biên giới
30.	Xã Sơn Lâm	Biên giới
31.	Xã Kim Bảng	Biên giới
32.	Xã Tam Quang	Biên giới
33.	Xã Tam Thái	Biên giới
34.	Xã Tương Dương	
35.	Xã Lượng Minh	
36.	Xã Yên Na	
37.	Xã Yên Hòa	
38.	Xã Nga My	
39.	Xã Hữu Khuông	
40.	Xã Nhôn Mai	Biên giới

Phụ lục 02:

**DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ÁP DỤNG MỨC
HỖ TRỢ 1,5 LẦN MỨC LƯƠNG CƠ SỞ/NGƯỜI/THÁNG ĐỐI VỚI
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC ĐƯỢC ĐIỀU ĐỘNG,
LUÂN CHUYỂN, BIỆT PHÁI ĐẾN CÔNG TÁC**

TT	Xã	Ghi chú
1.	Xã Nhân Hòa	
2.	Xã Vĩnh Tường	
3.	Xã Thành Bình Thọ	
4.	Xã Bạch Ngọc	
5.	Xã Nghĩa Đàn	
6.	Xã Nghĩa Thọ	
7.	Xã Nghĩa Lâm	
8.	Xã Nghĩa Mai	
9.	Xã Nghĩa Hưng	
10.	Xã Nghĩa Khánh	
11.	Xã Nghĩa Lộc	
12.	Xã Quỳ Hợp	
13.	Xã Tam Hợp	
14.	Xã Châu Lộc	
15.	Xã Châu Hồng	
16.	Xã Mường Ham	
17.	Xã Mường Chộng	
18.	Xã Minh Hợp	
19.	Xã Quỳnh Tam	
20.	Xã Quỳnh Thắng	
21.	Xã Tân Kỳ	
22.	Xã Tân Phú	
23.	Xã Tân An	
24.	Xã Giai Xuân	
25.	Xã Nghĩa Hành	
26.	Xã Tiên Đồng	



27.	Xã Tam Đồng	
28.	Xã Hoa Quân	
29.	Xã Bích Hào	
30.	Xã Xuân Lâm	
31.	Xã Quang Đồng	
32.	Xã Yên Xuân	
33.	Xã Anh Sơn Đông	
34.	Xã Nghĩa Đồng	
35.	Xã Vân Du	
36.	Xã Cát Ngạn	
37.	Xã Đông Hiếu	
38.	Phường Tây Hiếu	
39.	Phường Thái Hòa	